

Số: 1330 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Cho phép đổi tên Hiệp hội Sản xuất, kinh doanh của người tàn tật Việt Nam thành Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Sản xuất, kinh doanh của người tàn tật Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hiệp hội Sản xuất, kinh doanh của người tàn tật Việt Nam thành Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam.

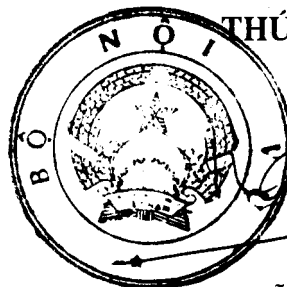
Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phạm vi, lĩnh vực hoạt động chuyên môn của Hiệp hội.

Điều 2. Phê duyệt bản Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ II (2008 - 2013) của Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người tàn tật thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2008 tại thành phố Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ty*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

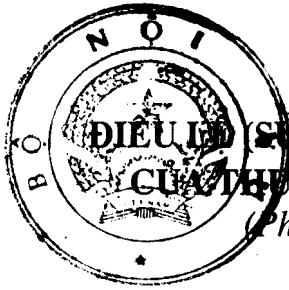


Nguyễn Tiến Dĩnh
Nguyễn Tiến Dĩnh

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- C13 Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐIỀU (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP
CỦA THƯƠNG BINH VÀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1330/QĐ-BNV
ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Bộ Nội vụ)*

Chương 1

TÊN GỌI - MỤC ĐÍCH - PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên gọi

Tên tiếng Việt của Hiệp hội: Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam.

Tên tiếng Anh: Vietnam Association for Invalids and Disabilities Enterprises.

Tên viết tắt tiếng Anh: VAIDE.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam (*sau đây gọi tắt là Hiệp hội*) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các cá nhân, tổ chức của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật theo quy định của pháp luật Việt Nam (*sau đây gọi tắt là hội viên*) tự nguyện thành lập, không vụ lợi, nhằm mục đích: phối hợp các hoạt động của các hội viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, quảng bá, dịch vụ, hợp tác quốc tế và phát triển kinh tế trong phạm vi cả nước nói chung; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên; phát triển nhanh và bền vững các loại hình sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, nghiên cứu các sản phẩm dịch vụ khác có liên quan cũng như áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất - kinh doanh - dịch vụ để nhằm góp phần xây dựng và phát triển bền vững đơn vị, tổ chức của hội viên, qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Phạm vi hoạt động của Hiệp hội

Hiệp hội hoạt động trong phạm vi cả nước, theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, theo Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ theo luật pháp quốc tế mà Nhà nước Việt Nam tham gia là thành viên.

Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

Điều 4. Địa vị pháp lý của Hiệp hội

Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có biểu tượng (logo), có con dấu và tài khoản riêng tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội - nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội được thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc, các chi hội, chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương 2

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI

Điều 5. Chức năng của Hiệp hội

1. Tuyên truyền, vận động, tập hợp hội viên cũng như các tầng lớp nhân dân tham gia góp phần tích cực vào công tác phát triển bền vững của ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên trong các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Tư vấn, phản biện về ngành, lĩnh vực liên quan đến các công việc thuộc về công tác phát triển bền vững của ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam; làm cầu nối giữa các hội viên, thành viên của Hiệp hội với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến sự phát triển bền vững về ngành, lĩnh vực liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Hỗ trợ hội viên trong việc ổn định, mở rộng và phát triển các loại hình kinh doanh - dịch vụ liên quan đến các công việc thuộc về ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Xúc tiến công tác đầu tư - thương mại - dịch vụ - hợp tác quốc tế, cung cấp thông tin, tư vấn, tổ chức, hợp tác tổ chức hội nghị, hội thảo về ngành, lĩnh vực liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Nhiệm vụ của Hiệp hội

1. Tập hợp, đoàn kết các thành viên trong Hiệp hội để xây dựng, phát triển Hiệp hội vững mạnh, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm phát triển ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam; đồng thời tích cực tham gia vào các hoạt động công tác khác theo quy định của pháp luật để góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

2. Đại diện, làm đầu mối liên hệ cho hội viên trong việc nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của các hội viên để tham gia, kiến nghị với các cơ quan nhà nước về các chủ trương, chính sách, các biện pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của

pháp luật Việt Nam; hỗ trợ hội viên về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực này nhằm tạo điều kiện phát triển bền vững đơn vị, tổ chức của hội viên.

3. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp và tổ chức giúp đỡ cho hội viên theo khả năng các nguồn lực của Hiệp hội trong khuôn khổ luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; tạo điều kiện để các đơn vị, tổ chức là hội viên tiếp cận với các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật góp phần thúc đẩy cho sự phát triển của hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Động viên sự giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau giữa các hội viên trong công tác phát triển bền vững đơn vị, tổ chức của hội viên trên phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

5. Tư vấn pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn; hướng dẫn, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức về luật pháp, về kinh tế thị trường, về môi trường, về hội nhập quốc tế và đầu tư, về sở hữu trí tuệ,... cho hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Cập nhật và cung cấp cho các hội viên về chính sách, pháp luật và các chủ trương của nhà nước liên quan đến lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam; tạo điều kiện cho các hội viên chủ động trong công tác quản lý, phát triển nghề nghiệp cũng như giúp các hội viên phòng tránh được các rủi ro trong quá trình thực hiện công tác tổ chức, hoạt động và phát triển đơn vị, tổ chức của hội viên theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn, giám sát các hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước và điều lệ, quy chế, quy định hoặc những nội quy khác của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Giới thiệu thành tựu và năng lực của các hội viên.

9. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng, tư vấn về nghiệp vụ, khoa học - công nghệ, cách thức quản lý mới, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cho hội viên trong phạm vi lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức các hoạt động dịch vụ liên quan đến lĩnh vực, phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu cho Hiệp hội.

11. Mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức trong nước và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật nhằm tranh thủ các điều kiện để phát triển lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

12. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

13. Xuất bản các bản tin, ấn phẩm (nếu có) liên quan đến chức năng của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các công việc khác khi được cơ quan nhà nước Việt Nam yêu cầu.

Điều 7. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

2. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên; tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội, hoà giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.

3. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật:

4. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức trong nước và ngoài nước có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Được lập và gây quỹ của Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động phát triển ngành, lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam để đảm bảo kinh phí hoạt động; được nhận các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

7. Được tham gia ký kết và thực hiện các thoả thuận với các tổ chức quốc tế, các hoạt động quốc tế trong phạm vi, lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì phối hợp giữa các hội viên trong việc chủ động tìm kiếm nguồn lực xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

9. Thành lập và giải thể các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

10. Khen thưởng theo quy định của Điều lệ Hiệp hội đối với các hội viên của Hiệp hội có thành tích trong các hoạt động về công tác xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam và thực hiện tốt Điều lệ của Hiệp hội.

Điều 8. Nghĩa vụ hoạt động của Hiệp hội

1. Hoạt động của Hiệp hội tuân thủ và thực hiện theo Điều lệ Hiệp hội đã được Đại hội thông qua và được Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trước khi tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Hiệp hội có báo cáo bằng văn bản gửi Bộ Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật về hội để được sự chấp thuận bằng văn bản về việc cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ theo quy định của pháp luật (trừ khi pháp luật có quy định khác về việc này).

3. Khi lập văn phòng đại diện, chi nhánh của Hiệp hội tại các địa phương khác trên phạm vi toàn quốc, Hiệp hội phải làm thủ tục báo cáo xin phép theo quy định của pháp luật gửi đến Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) cấp tỉnh nơi Hiệp hội dự kiến đặt văn phòng đại diện, chi nhánh để nhận được sự chấp thuận bằng văn bản của UBND cấp tỉnh nơi Hiệp hội dự kiến đặt văn phòng đại diện, chi nhánh và sau khi có giấy phép hoạt động do Ủy ban nhân dân các tỉnh cấp phải báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo về việc thay đổi trụ sở Hiệp hội (nếu có) trong đó phải nêu rõ nơi đặt trụ sở (địa điểm, điện thoại, fax).

5. Báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật về việc thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký hoặc chức danh tương đương (nếu có), gửi kèm theo nghị quyết về việc bầu các chức danh trên và lý lịch của người lãnh đạo mới (nếu có).

6. Việc lập các tổ chức, pháp nhân trực thuộc Hiệp hội thực hiện và báo cáo theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện việc báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Chấp hành sự hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong tổ chức, hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

9. Danh sách các hội viên, tổ chức trực thuộc, chi hội, các văn kiện Đại hội, biên bản họp Ban Chấp hành Hiệp hội và Ban Thường trực Hiệp hội và các chứng từ về tài chính được lập thành hồ sơ và lưu giữ tại địa chỉ trụ sở chính của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

10. Kinh phí thu được dành cho hoạt động của Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

11. Hàng năm thực hiện báo cáo quyết toán tài chính và gửi báo cáo quyết toán tài chính tới cơ quan quản lý tài chính nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phương thức hoạt động của Hiệp hội

1. Thông qua cơ cấu tổ chức bộ máy trực thuộc của Hiệp hội và thực hiện sự phối hợp với các địa phương, sự hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội để góp phần đạt mục tiêu, hiệu quả trong việc thực hiện hoạt động xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, xuất bản các bản tin, ấn phẩm theo quy định của pháp luật để kiến nghị với nhà nước trong việc ban hành chính sách phù hợp với thực tiễn phát triển của ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương 3 HỘI VIÊN

Điều 10. Hội viên của Hiệp hội

1. Tất cả các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp của Việt Nam hoạt động trong ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam và các nhà khoa học, các nhà quản lý có kinh nghiệm, các công dân Việt Nam tán thành Điều lệ Hiệp hội và tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội, được xét để trở thành hội viên của Hiệp hội.

2. Hội viên của Hiệp hội gồm có: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức của Hiệp hội gồm có: hội viên tập thể và hội viên cá nhân:

- Hội viên tập thể: là các tổ chức có tư cách pháp nhân của Việt Nam hoạt động trong ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, tự nguyện và tán thành Điều lệ của Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên tập thể chính thức của Hiệp hội;

- Hội viên cá nhân: là công dân Việt Nam hoạt động trong ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, tự nguyện và tán thành Điều lệ của Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên cá nhân của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết của Hiệp hội:

- Các doanh nghiệp, tổ chức của Việt Nam chưa có đủ điều kiện gia nhập Hiệp hội, có nguyện vọng tổ chức và hoạt động trong ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, tự nguyện và tán thành Điều lệ của Hiệp hội, được Hiệp hội xem xét công nhận hội viên liên kết của Hiệp hội.

- Các tổ chức, doanh nghiệp liên doanh và có 100% vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tự nguyện và tán thành Điều lệ của Hiệp hội, được Hiệp hội xem xét công nhận hội viên liên kết của Hiệp hội.

c) Hội viên danh dự của Hiệp hội: công dân và tổ chức pháp nhân của Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức hoặc hội viên liên kết của Hiệp hội nhưng có uy tín, có kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển của Hiệp hội cũng như của các hoạt động trong ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, tán thành Điều lệ Hiệp hội đều có thể được Ban Chấp hành Hiệp hội nhất trí mời làm hội viên danh dự của Hiệp hội.

3. Điều kiện trở thành hội viên của Hiệp hội (*áp dụng cho hội viên chính thức và hội viên liên kết của Hiệp hội*):

a) Tán thành Điều lệ Hiệp hội;

b) Tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hiệp hội;

c) Đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội;

d) Được Ban Chấp hành Hiệp hội công nhận là hội viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

đ) Các đơn vị, tổ chức pháp nhân hoặc các cá nhân chỉ chính thức trở thành hội viên Hiệp hội sau khi đã hoàn thành thủ tục đóng hội phí gia nhập Hiệp hội và nhận được Giấy công nhận hội viên hoặc Thẻ Hội viên của Hiệp hội;

e) Các hội viên là pháp nhân (tổ chức có tư cách pháp nhân) cử người đại diện của mình tại Hiệp hội; người đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hiệp hội; trường hợp uỷ nhiệm, người được uỷ nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định các vấn đề do đơn vị, cá nhân hội viên uỷ quyền và người uỷ nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự uỷ nhiệm đó trước Hiệp hội và trước pháp luật; khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản ngay sau khi thay đổi cho Ban Thường trực Hiệp hội biết (chậm nhất trong vòng 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày có sự thay đổi này).

Điều 11. Quyền lợi của Hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong hoạt động của mình phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội.

2. Được cung cấp những thông tin phục vụ cho việc tổ chức, hoạt động xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo bồi dưỡng kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong việc xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam do Hiệp hội tổ chức hoặc được Hiệp hội mời tham gia.

4. Tham gia các công việc của Hiệp hội; được yêu cầu Hiệp hội làm trung gian hoặc tư vấn trong các vấn đề giao dịch hoặc nghiên cứu.

5. Được dự đại hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các chức danh thuộc các cơ quan Lãnh đạo của Hiệp hội cũng như của chi hội cơ sở; thảo luận, biểu quyết các nghị quyết của Hiệp hội; phê bình, chất vấn Ban Chấp hành Hiệp hội về mọi chủ trương và hoạt động của Hiệp hội.

6. Có quyền xin ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên; trong trường hợp này, hội viên cần thông báo chính thức bằng văn bản cho Ban Thường trực Hiệp hội và sẽ nhận được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Thường trực Hiệp hội trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của hội viên.

7. Trong trường hợp có lý do riêng chính đáng, hội viên của Hiệp hội có thể xin tạm dừng các hoạt động của mình với tư cách là hội viên của Hiệp hội trong một khoảng thời gian nhất định nhưng cộng lại không được quá thời gian của 02 (hai) năm của 01 (một) nhiệm kỳ của Hiệp hội và trong trường hợp này hội viên phải có đơn chính thức gửi tới Ban Chấp hành Hiệp hội và Chủ tịch Hiệp hội, trong đó có nêu rõ lý do chính đáng và thời gian xin tạm dừng hoạt động trong tư cách hội viên của mình đối với Hiệp hội; và trong thời gian hội viên đề nghị tạm dừng hoạt động trong tư cách hội viên của mình đối với Hiệp hội thì hội viên không phải tham gia đóng góp các nguồn lực cho Hiệp hội ngoài việc vẫn phải tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về việc đóng hội phí của hội viên cho Hiệp hội (*tiền hội phí, thời gian đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội*).

8. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội và quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội (*trừ khi có các quy định khác về việc này theo quy định của pháp luật*).

9. Được khen thưởng về thành tích hoạt động trong công tác thuộc về ngành, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ hoặc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan đến việc sử dụng nguồn nhân lực là thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những đóng góp trong việc xây dựng và phát triển Hiệp hội.

10. Được sử dụng hình ảnh và thông tin thuộc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật của Hiệp hội trên cơ sở có sự chấp thuận, cho phép của Hiệp hội bằng văn bản về việc sử dụng những hình ảnh và thông tin đó để thực hiện công việc quảng bá và tuyên truyền cho các hoạt động của tổ chức của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

11. Được giới thiệu thành viên mới để họ tham gia vào làm hội viên của Hiệp hội.

12. Được cấp Giấy công nhận hội viên của Hiệp hội (*đối với hội viên là tổ chức*) hoặc Thẻ Hội viên của Hiệp hội (*đối với hội viên là cá nhân*).

Điều 12. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ này.

2. Nghiêm chỉnh thực hiện Điều lệ của Hiệp hội và nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Cung cấp cho Ban Chấp hành Hiệp hội (*khi có yêu cầu*) những thông tin có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình để Hiệp hội có đủ thông tin phục vụ những vấn đề hội viên có yêu cầu.

4. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội: đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng nhau góp phần xây dựng Hiệp hội ngày càng vững mạnh, phát triển.

5. Dự các buổi họp thường kỳ và bất thường của Hiệp hội khi được mời.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định trên cơ sở các nguyên tắc do Đại hội của Hiệp hội hoặc Ban Chấp hành Hiệp hội đề ra.

7. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch Hiệp hội phân công bằng văn bản.

8. Thực hiện chế độ báo cáo lên cơ quan Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

Điều 13. Chấm dứt tư cách hội viên và thủ tục chấm dứt quyền hội viên

1. Tư cách hội viên Hiệp hội sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

a) Tổ chức, đơn vị, cá nhân tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật;

b) Theo quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội với sự nhất trí của trên 50% (năm mươi phần trăm) số Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội khi hội viên vi phạm một trong các điều sau:

- Hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam;

- Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín của Hiệp hội;

- Không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của hội viên; không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, điều lệ hoặc nghị quyết của Hiệp hội.

c) Tất cả các hội viên (*chính thức, liên kết, danh dự*) khi bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật thì đương nhiên bị xoá tên trong danh sách hội viên của Hiệp hội.

2. Hội viên tự nguyện xin rút ra khỏi Hiệp hội, cần gửi đơn cho Ban Thường trực Hiệp hội để được xem xét, quyết định việc rút tên ra khỏi danh sách hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

3. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Ban Thường trực Hiệp hội thay mặt Hiệp hội ra thông báo chấm dứt quyền và nghĩa vụ hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Ban Thường trực Hiệp hội thông báo bằng văn bản về danh sách hội viên xin rút ra khỏi Hiệp hội, hội viên bị khai trừ và hội viên bị xoá tên cho tất cả các hội viên khác biết (*thời gian chậm nhất phải thông báo cho các hội viên của Hiệp hội biết là không quá 60 (sáu mươi) ngày tính từ ngày có các quyết định chính thức có hiệu lực thì hành về việc các hội viên xin rút ra khỏi Hiệp hội, hội viên bị khai trừ và hội viên bị xoá tên*).

Chương 4

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HIỆP HỘI

Điều 14. Nguyên tắc tổ chức của Hiệp hội

1. Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính, bình đẳng giữa các hội viên, thực hiện chế độ bàn bạc dân chủ, lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số và được cụ thể hoá bằng các quy chế, quy định do Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

2. Nghị quyết Đại hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội, các quyết định quan trọng khác của Hiệp hội (nếu có) chỉ có giá trị và hợp lệ khi được trên 50% (năm mươi phần trăm) số người tham dự tán thành và theo quy định của Điều lệ Hiệp hội đồng ý.

Điều 15. Cơ cấu, tổ chức của Hiệp hội

1. Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam được tổ chức hoạt động theo mô hình sau:

- a) Đại hội nhiệm kỳ (tên gọi khác là Đại hội Đại biểu) hoặc Đại hội bất thường;
- b) Hội nghị thường niên (tên gọi khác là Hội nghị hàng năm);
- c) Ban Chấp hành Hiệp hội;
- d) Ban Thường trực Hiệp hội;
- đ) Ban Kiểm tra Hiệp hội;
- e) Các Ban chuyên môn của Hiệp hội (nếu có);
- g) Văn phòng Hiệp hội;
- h) Cơ quan thông tin ngôn luận của Hiệp hội (nếu có) theo quy định của pháp luật;
- i) Các Chi hội cơ sở (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
- k) Văn phòng Đại diện, chi nhánh Hiệp hội ở trong và ngoài nước (nếu có) theo quy định của pháp luật;
- l) Các tổ chức, đơn vị chuyên môn trực thuộc Hiệp hội, phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- m) Các hội/hiệp hội của thương binh và người khuyết tật ở các địa phương được thành lập theo quy định của pháp luật tự nguyện tham gia làm thành viên của Hiệp hội (nếu có).

Điều 16. Đại hội nhiệm kỳ, Hội nghị thường niên và Đại hội bất thường của Hiệp hội

1. Đại hội nhiệm kỳ là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội, do Ban Chấp hành Hiệp hội triệu tập 05 (năm) năm một lần với sự tham gia của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu đại diện cho số lượng hội viên của Hiệp hội.

2. Đại hội có nhiệm vụ:

a) Thông qua báo cáo hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ trước và chương trình, phương hướng hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới;

b) Quyết định số lượng uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Kiểm tra Hiệp hội;

c) Bầu Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Kiểm tra Hiệp hội và các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội (nếu có);

d) Thông qua báo cáo tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ trước và thông qua dự toán, định hướng hoạt động tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới;

đ) Quyết định lệ phí gia nhập Hiệp hội (nếu có) và hội phí hàng năm của hội viên: hoặc quyết định việc uỷ quyền cho Ban Chấp hành Hiệp hội thay mặt Hiệp hội quyết định mức hội phí hàng năm của hội viên Hiệp hội trong các năm giữa hai kỳ Đại hội mà không nhất thiết phải chờ đến kỳ Đại hội tiếp theo nhưng phải dựa trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán trong Ban Chấp hành Hiệp hội về vấn đề hội phí này và việc quyết định này của Ban Chấp hành Hiệp hội không được trái với Điều lệ Hiệp hội cũng như quyền và nghĩa vụ của hội viên Hiệp hội;

e) Chỉ có Đại hội nhiệm kỳ của Hiệp hội hoặc Đại hội bất thường của Hiệp hội mới có quyền quyết định việc đổi tên, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể Hiệp hội cũng như sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Hiệp hội;

g) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội;

h) Quyết định việc cho phép Hiệp hội thực hiện việc bầu và miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo Hiệp hội và các Uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội;

i) Đại hội toàn thể hội viên thông qua Nghị quyết giải thể Hiệp hội (nếu có), chỉ định ban xử lý giải thể (nếu có) để tiến hành các thủ tục giải thể (nếu có) theo quy định của pháp luật.

4. Hội nghị thường niên của Hiệp hội có thể được tổ chức 01 (một) năm 01 (một) lần để tổng kết đánh giá hoạt động của Hiệp hội trong năm.

5. Đại hội bất thường của Hiệp hội có thể được triệu tập theo quyết định của Ban Thường trực Hiệp hội khi có ít nhất 1/2 (*một phần hai*) số hội viên chính thức hoặc 2/3 (*hai phần ba*) số Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội yêu cầu.

Điều 17. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Khi triệu tập Đại hội, Ban Chấp hành Hiệp hội phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi thư mời hội viên ít nhất 10 (*mười*) ngày trước ngày dự định họp Đại hội của Hiệp hội.

2. Những nghị quyết của Đại hội được lấy biểu quyết theo đa số đại biểu tham dự có mặt tại Đại hội của Hiệp hội.

3. Riêng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng sau đây thì phải được 2/3 (*hai phần ba*) số hội viên của Hiệp hội có mặt tại Đại hội của Hiệp hội tán thành:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội;

b) Bãi miễn một số thành viên trong Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường trực Hiệp hội (nếu có);

c) Giải thể và thanh lý tài sản của Hiệp hội (nếu có).

Điều 18. Hiệp hội tự giải thể

Ngoài trường hợp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định buộc giải thể theo quy định của pháp luật, Hiệp hội có thể tự giải thể theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội.

2. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội là 05 (*năm*) năm.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các Ủy viên.

4. Số lượng thành viên của Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội Hiệp hội quy định và tiến hành bầu tại Đại hội Hiệp hội; Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội nhiệm kỳ bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc giơ tay; người đắc cử phải đạt trên 50% (*năm mươi phần trăm*) số phiếu hợp lệ; trong trường hợp cần thiết, có thể bầu bổ sung một số Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội theo quy định của Điều lệ này nhưng không được quá 20% (*hai mươi phần trăm*) số Ủy viên Ban Chấp hành tại thời điểm bổ sung.

5. Ban Chấp hành có thể làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách.

6. Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định công việc theo đa số, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyền quyết định thuộc về Chủ tịch Hiệp hội.

7. Ban Chấp hành Hiệp hội có thể 03 (*ba*) tháng hoặc 06 (*sáu*) tháng họp 01 (*một*) lần trong 01 (*một*) năm hoặc chỉ họp 01 (*một*) lần trong năm và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của 2/3 (*hai phần ba*) số Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc của Chủ tịch Hiệp hội.

8. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội phải là người có tâm huyết với Hiệp hội, có trình độ và khả năng điều hành, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để gánh vác nhiệm vụ được Hiệp hội giao.

9. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội có thể được bầu lại tại Đại hội nhiệm kỳ và không hạn chế số nhiệm kỳ tham gia; nhưng cũng có thể bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội bất thường hoặc theo Đơn đề nghị của hơn 1/2 (*một phần hai*) số hội viên chính thức của Hiệp hội hoặc của 2/3 (*hai phần ba*) số Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội

10. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội sẽ nhận được phụ cấp hàng tháng và phụ cấp công tác phí khi đi công tác cho Hiệp hội theo sự phân công của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội (nếu có).

11. Việc chấm dứt tư cách Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội trong các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và rút tên ra khỏi danh sách Ban Chấp hành Hiệp hội thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ này.

12. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội là đại diện tổ chức pháp nhân do về hưu hoặc chuyển công tác khác sẽ được thay thế bằng một người khác cũng của tổ chức pháp nhân đó và vẫn là Ủy viên của Ban Chấp hành Hiệp hội; trường hợp này phải báo cáo Ban Thường trực Hiệp hội trước 30 (ba mươi) ngày và người thay thế phải được trên 50% (năm mươi phần trăm) số Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội đồng ý.

Điều 20. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Cụ thể hoá các nghị quyết của Đại hội Hiệp hội và đề ra những biện pháp để thực hiện Nghị quyết của Đại hội Hiệp hội.

2. Ra nghị quyết về chương trình công tác và dự toán, quyết toán các khoản thu - chi hàng năm của Hiệp hội.

3. Quyết định cơ cấu tổ chức và bộ máy của Hiệp hội; bầu cử và bãi miễn các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội sau đây (nếu có): Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Bầu bổ sung các Ủy viên Ban Chấp hành (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội nhưng không được quá 20% (hai mươi phần trăm) số Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội hiện có tại thời điểm bổ sung;

5. Bãi miễn chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội

6. Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường, Hội nghị thường niên và chuẩn bị các vấn đề liên quan cho Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường, Hội nghị thường niên của Hiệp hội hoặc các vấn đề khác nếu được Đại hội ủy quyền cho phép theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với các quy định của pháp luật.

7. Xem xét, quyết định việc Hiệp hội tham gia, gia nhập các tổ chức quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

8. Xem xét báo cáo của Ban Thường trực Hiệp hội để Quyết định phê duyệt về cơ cấu tổ chức và hoạt động cũng như bố trí nhân sự phụ trách của các ban chuyên môn, các bộ phận thuộc văn phòng Hiệp hội, văn phòng đại diện, chi nhánh và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

9. Xem xét, quyết định việc Hiệp hội tham gia, gia nhập các tổ chức quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

10. Quyết định phê duyệt về cơ cấu tổ chức và hoạt động cũng như bố trí nhân sự phụ trách của các ban chuyên môn, các bộ phận thuộc văn phòng Hiệp hội, văn phòng đại diện, chi nhánh và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

11. Xét kết nạp, khai trừ, khen thưởng, kỷ luật hội viên theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ Hiệp hội.

12. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các cơ sở, các tổ chức, đơn vị trực thuộc của Hiệp hội và giữa các hội viên của Hiệp hội.

13. Hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.

14. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Hiệp hội và hội viên.

15. Định kỳ kiểm tra, nhận xét về những quyết định, hoạt động của văn phòng Hiệp hội, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội, Ban Kiểm tra Hiệp hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Điều 21. Quy định về việc chấm dứt tư cách Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Tư cách Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

a) Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội thường xuyên, liên tục không tham gia các hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội mà không có lý do hợp lý, chính đáng báo cáo với Ban Chấp hành Hiệp hội và được Ban Chấp hành Hiệp hội chấp thuận bằng văn bản;

b) Theo quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội với sự nhất trí của hơn 50% (năm mươi phần trăm) số Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội khi Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội vi phạm một trong các điều sau:

- Hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam;
- Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín của Hiệp hội;
- Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, điều lệ hoặc nghị quyết của Hiệp hội hoặc không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội (trừ trường hợp bất khả kháng và các trường hợp có lý do chính đáng, hợp lý khác được Ban Chấp hành Hiệp hội chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội);

c) Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội khi bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách Ủy viên Ban Chấp hành của Hiệp hội.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội tự nguyện xin rút ra khỏi danh sách Ban Chấp hành Hiệp hội, cần gửi đơn cho Ban Chấp hành Hiệp hội để được xem xét, quyết định việc rút tên ra khỏi danh sách Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hiệp hội thay mặt Hiệp hội ra thông báo chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Ban Chấp hành Hiệp hội ra thông báo bằng văn bản về việc miễn nhiệm và bãi nhiệm tư cách Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội và danh sách Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội xin rút tên ra khỏi danh sách Ban Chấp hành Hiệp hội theo Nghị quyết và các quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội được thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội cho tất cả các hội viên của Hiệp hội và các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội biết (thời gian chậm nhất phải thông báo cho các hội viên của Hiệp hội và các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội khác còn lại của hiệp hội biết không quá 60 (sáu mươi) ngày tính từ ngày có các quyết định chính thức có hiệu lực thi hành về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội và danh sách Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội xin rút tên ra khỏi danh sách Ban Chấp hành Hiệp hội).

Điều 22. Ban thường trực Hiệp hội

1. Ban Thường trực Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu (bằng hình thức bầu trực tiếp bằng bỏ phiếu kín hoặc giơ tay biểu quyết), gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số Ủy viên do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu hoặc chỉ định trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Ban Thường trực Hiệp hội thay mặt Ban Chấp hành Hiệp hội chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp và phải báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Ban Thường trực Hiệp hội xem xét, đề nghị Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định việc bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Quyết định việc kết nạp hội viên mới của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

5. Ban Thường trực Hiệp hội quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc khác theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của Hiệp hội và bổ nhiệm người lãnh đạo các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội nhưng phải báo cáo với Ban Chấp hành Hiệp hội tại cuộc họp gần nhất để Ban Chấp hành Hiệp hội ra quyết định phê duyệt về các vấn đề này.

6. Ban Thường trực Hiệp hội thay mặt Hiệp hội thực hiện các nghĩa vụ và các mối quan hệ của Hiệp hội trong lĩnh vực đối nội, đối ngoại, đối với các tổ chức quốc tế mà Hiệp hội tham gia trên những lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

7. Xét khen thưởng và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng tổ chức trực thuộc Hiệp hội hoặc hội viên của Hiệp hội có thành tích xuất sắc nhưng phải báo cáo với Ban Chấp hành Hiệp hội tại kỳ họp gần nhất để Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

8. Ban Thường trực Hiệp hội hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua.

9. Ban Thường trực Hiệp hội có thể cử ra bộ phận thường trực gồm các chức danh Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và Chánh Văn phòng của Hiệp hội để quản lý hoạt động của các ban chuyên môn, văn phòng, chi nhánh, văn phòng đại diện của Hiệp hội; xem xét, quyết định những đề án, dự án, kế hoạch công tác và những vấn đề lớn khác của Hiệp hội được quy định tại Điều lệ này của Hiệp hội; kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành và các bộ phận thực thi nhiệm vụ của Hiệp hội.

10. Dự thảo về các nội dung như: báo cáo, nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường, Hội nghị thường niên của Hiệp hội.

11. Dự thảo về các chương trình hoạt động, nghị quyết các kỳ họp giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Điều 23. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội:

a) Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu ra trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội;

b) Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hiệp hội là 05 (năm) năm cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

- Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật;
- Là chủ tài khoản của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
- Quyết định các khoản thu, chi và sử dụng tài sản của Hiệp hội trong khuôn khổ các quy định, quy chế về thu, chi và quản lý tài sản đã được Ban Chấp hành Hiệp hội nhất trí thông qua bằng văn bản phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

- Tổ chức, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, Hội nghị thường niên và các Quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Trực tiếp điều hành Ban Thường trực Hiệp hội;

- Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức - nhân sự của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội;

- Thay mặt Hiệp hội trong các công tác đối nội, đối ngoại của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

- Ký quyết định thành lập các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

- Chịu trách nhiệm phân công công tác đối với các Phó Chủ tịch Hiệp hội trong từng lĩnh vực công việc của Hiệp hội;

- Ký quyết định kết nạp, khai trừ hội viên, khen thưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân trực thuộc Hiệp hội hoặc có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

- Ký các quyết định kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân là hội viên của Hiệp hội thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của Hiệp hội trên cơ sở văn bản báo cáo và trình của Hội đồng kỷ luật của Hiệp hội, sau đó báo cáo với Ban Chấp hành Hiệp hội tại kỳ họp gần nhất.

- Ký các hợp đồng về tuyển dụng nhân sự vào làm việc tại bộ phận văn phòng Hiệp hội, chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của Bộ Luật Lao động và Điều lệ Hiệp hội.

2. Phó Chủ tịch Hiệp hội:

a) Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu hoặc cử ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội;

b) Phó Chủ tịch Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Hiệp hội về lĩnh vực công tác mà Chủ tịch Hiệp hội phân công theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

c) Trong số các Phó Chủ tịch Hiệp hội có một Phó Chủ tịch Hiệp hội được phân công thường trực để thay Chủ tịch Hiệp hội điều hành công việc của Hiệp hội khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt.

Điều 24. Tổng Thư ký Hiệp hội

1. Tổng thư ký Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hiệp hội điều hành công việc hàng ngày của Hiệp hội theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và theo quy chế của Hiệp hội đã được Đại hội Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua.

2. Tổng Thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trên cơ sở lựa chọn từ các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Tổng Thư ký có thể bị Ban Chấp hành Hiệp hội bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm khi xét thấy không còn tín nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Chế độ làm việc của Tổng Thư ký có thể theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

5. Tổng Thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của văn phòng Hiệp hội và có những nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng quy chế hoạt động của văn phòng Hiệp hội, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Chấp hành Hiệp hội để Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định;

b) Định kỳ xin ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội để báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội;

c) Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

d) Quản lý tài liệu của Hiệp hội;

đ) Thư ký các kỳ Đại hội Hiệp hội, Hội nghị thường niên của Hiệp hội (nếu có) và các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội;

e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và trước pháp luật về hoạt động của văn phòng Hiệp hội;

g) Đôn đốc các tổ chức cơ sở trực thuộc, các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường trực Hiệp hội.

Điều 25. Văn phòng Hiệp hội, văn phòng đại diện Hiệp hội (nếu có), chi nhánh Hiệp hội (nếu có) và các ban chuyên môn của Hiệp hội (nếu có)

1. Văn phòng Hiệp hội và các ban chuyên môn của Hiệp hội là các đơn vị trực tiếp giúp việc Ban Thường trực Hiệp hội và Ban Chấp hành Hiệp hội, có nhiệm vụ điều hành các hoạt động cụ thể của Hiệp hội thực hiện theo Nghị quyết của Ban Chấp hành

Hiệp hội và kế hoạch công tác do Ban Thường trực Hiệp hội đề ra và phân công, gồm: Chánh Văn phòng và các Trưởng Ban.

2. Văn phòng đại diện Hiệp hội, chi nhánh Hiệp hội là cơ quan trực thuộc Hiệp hội, giúp việc cho Hiệp hội, được thành lập ở các địa phương theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Văn phòng Hiệp hội, chi nhánh Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Hiệp hội có thể được đặt văn phòng đại diện, chi nhánh Hiệp hội (là cơ quan giúp việc cho Hiệp hội) tại các tỉnh, thành phố trong cả nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội để thuận lợi cho việc triển khai công tác của Hiệp hội; chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của văn phòng đại diện Hiệp hội, chi nhánh Hiệp hội do Ban Thường trực Hiệp hội ban hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

5. Các nhân viên của văn phòng Hiệp hội, văn phòng đại diện Hiệp hội, chi nhánh Hiệp hội hoặc các ban chuyên môn của Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo quy định của Bộ Luật Lao động, quy định của Điều lệ Hiệp hội và các văn bản quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Kinh phí hoạt động của văn phòng Hiệp hội, văn phòng đại diện Hiệp hội, chi nhánh Hiệp hội và các ban chuyên môn của Hiệp hội do Tổng Thư ký Hiệp hội dự trù trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 26. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội.

2. Số lượng Ủy viên Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội quyết định.

3. Ban Kiểm tra Hiệp hội bầu ra Trưởng Ban để điều hành công việc của Ban.

4. Trưởng Ban Kiểm tra phải là Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

5. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra Hiệp hội cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội là 05 (năm) năm.

6. Ban Kiểm tra Hiệp hội có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hiệp hội và Nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường trực Hiệp hội, Nghị quyết của Đại hội Hiệp hội;

b) Kiểm tra việc sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội;

c) Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

d) Dự một số cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường trực Hiệp hội (nếu có) theo quy chế của Hiệp hội;

đ) Ban Kiểm tra Hiệp hội có nhiệm vụ báo cáo trước Ban Chấp hành Hiệp hội và trước Đại hội Hiệp hội về hoạt động của Ban Kiểm tra Hiệp hội và tình hình tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ trước;

e) Khi thấy cần thiết Ban Kiểm tra Hiệp hội có thể thông báo tình hình và yêu cầu Ban Chấp hành Hiệp hội giải quyết các vấn đề mà Ban Kiểm tra đã phát hiện theo nhiệm vụ được giao.

Điều 27. Thể thức thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định thành lập các ban chuyên môn, văn phòng đại diện Hiệp hội (nếu có), chi nhánh Hiệp hội (nếu có) và các đơn vị và tổ chức trực thuộc khác (có tư cách pháp nhân và không có tư cách pháp nhân) của Hiệp hội (nếu có) theo quy định của pháp luật và của Điều lệ Hiệp hội.

2. Các ban chuyên môn, văn phòng đại diện Hiệp hội (nếu có), chi nhánh Hiệp hội (nếu có) và các đơn vị, tổ chức trực thuộc khác của Hiệp hội (nếu có) hoạt động

bằng nguồn kinh phí do mỗi bộ phận dự toán và được Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Cán bộ ở các ban chuyên môn, văn phòng đại diện Hiệp hội (nếu có), chi nhánh Hiệp hội (nếu có) và các đơn vị, tổ chức trực thuộc khác của Hiệp hội (nếu có) được tuyển dụng và làm việc theo quy định của Bộ Luật Lao động, quy định của Điều lệ Hiệp hội và các văn bản quy định khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Chi hội và nhiệm vụ của chi hội

1. Chi hội:

a) Việc thành lập chi hội của Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam phải được sự đồng ý của Ban Chấp hành Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Chi hội của Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam hoạt động theo Quy chế được Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

c) Mỗi tổ chức có từ năm (05) hội viên trở lên có thể thành lập chi hội;

d) Ban lãnh đạo cao nhất của chi hội do Đại hội toàn thể chi hội bầu ra;

đ) Việc thành lập chi hội được tổ chức theo từng địa phương hoặc từng vùng trên phạm vi cả nước, tuân theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội và phải báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc thành lập chi hội.

2. Nhiệm vụ của chi hội:

a) Chỉ đạo và phối hợp các hoạt động nhằm thực hiện Điều lệ của Hiệp hội, quy định của Hiệp hội và chi hội;

b) Tuyên truyền phát triển hội viên mới và mở rộng uy tín của Hiệp hội;

c) Tổ chức các buổi sinh hoạt, học tập, tham quan, tập huấn cho các hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

d) Tổ chức các hoạt động tiếp thị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội nhằm thúc đẩy hoạt động của chi hội;

đ) Chi hội chấp hành chế độ báo cáo định kỳ với Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Chương 5

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

Điều 29. Kinh phí của Hiệp hội có từ những nguồn thu sau đây

1. Hội phí hàng năm của hội viên.

2. Các khoản thu do hoạt động nghiên cứu, tư vấn, dịch vụ của Hiệp hội và các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

3. Các khoản tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Các khoản hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

5. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 30. Sử dụng kinh phí của Hiệp hội

1. Hiệp hội sử dụng kinh phí của mình cho những việc sau đây:

a) Trang trải các chi phí cho hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Trả lương cho cán bộ công nhân viên chuyên trách của Hiệp hội;

c) Các chi phí cần thiết hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

2. Tài chính của Hiệp hội được sử dụng theo quy chế do văn phòng Hiệp hội trình Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội; phần kinh phí mà Hiệp hội thu được theo quy định của pháp luật phải dành cho hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, không được chia cho các hội viên.

Điều 31. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính, tài sản của Hiệp hội phải được công khai tại cuộc họp cuối năm của Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Ban Kiểm tra Hiệp hội có trách nhiệm kiểm tra việc thu chi tài chính của Hiệp hội và báo cáo tại Hội nghị thường niên của Hiệp hội.

Chương 6

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 32. Khen thưởng và kỷ luật

1. Các tổ chức và cá nhân là hội viên của Hiệp hội có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hiệp hội được Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định khen thưởng hàng năm hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

2. Các tổ chức và cá nhân là hội viên của Hiệp hội vi phạm điều lệ Hiệp hội sẽ do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định thi hành kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Mức xử lý kỷ luật gồm: khiển trách, cảnh cáo và khai trừ khỏi Hiệp hội; trường hợp tổ chức và cá nhân vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền lợi của Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội sẽ yêu cầu các cơ quan pháp luật có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội xây dựng các quy định cụ thể về nội dung, trình tự, thủ tục và hình thức khen thưởng và kỷ luật trong Hiệp hội và các quy định này không được trái với các quy định hiện hành của pháp luật quy định về việc khen thưởng và kỷ luật.

Chương 7

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này có bảy (07) Chương, ba mươi ba (33) Điều là Điều lệ của Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam. Điều lệ này đã được Đại hội nhiệm kỳ II (2008 - 2013) của Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2008 tại thành phố Hà Nội - nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

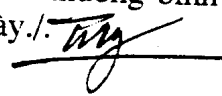
2. Điều lệ của Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam có giá trị thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và chỉ có Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường của Hiệp hội mới có quyền được sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hiệp hội.

3. Điều lệ Hiệp hội sẽ không còn hiệu lực thi hành khi Hiệp hội ngừng hoạt động hoặc giải thể theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này.

5. Tất cả các hội viên của Hiệp hội Doanh nghiệp của thương binh và người t

khuyết tật Việt Nam có trách nhiệm thực hiện bản Điều lệ này. /.



www.LuatVietnam.vn